BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

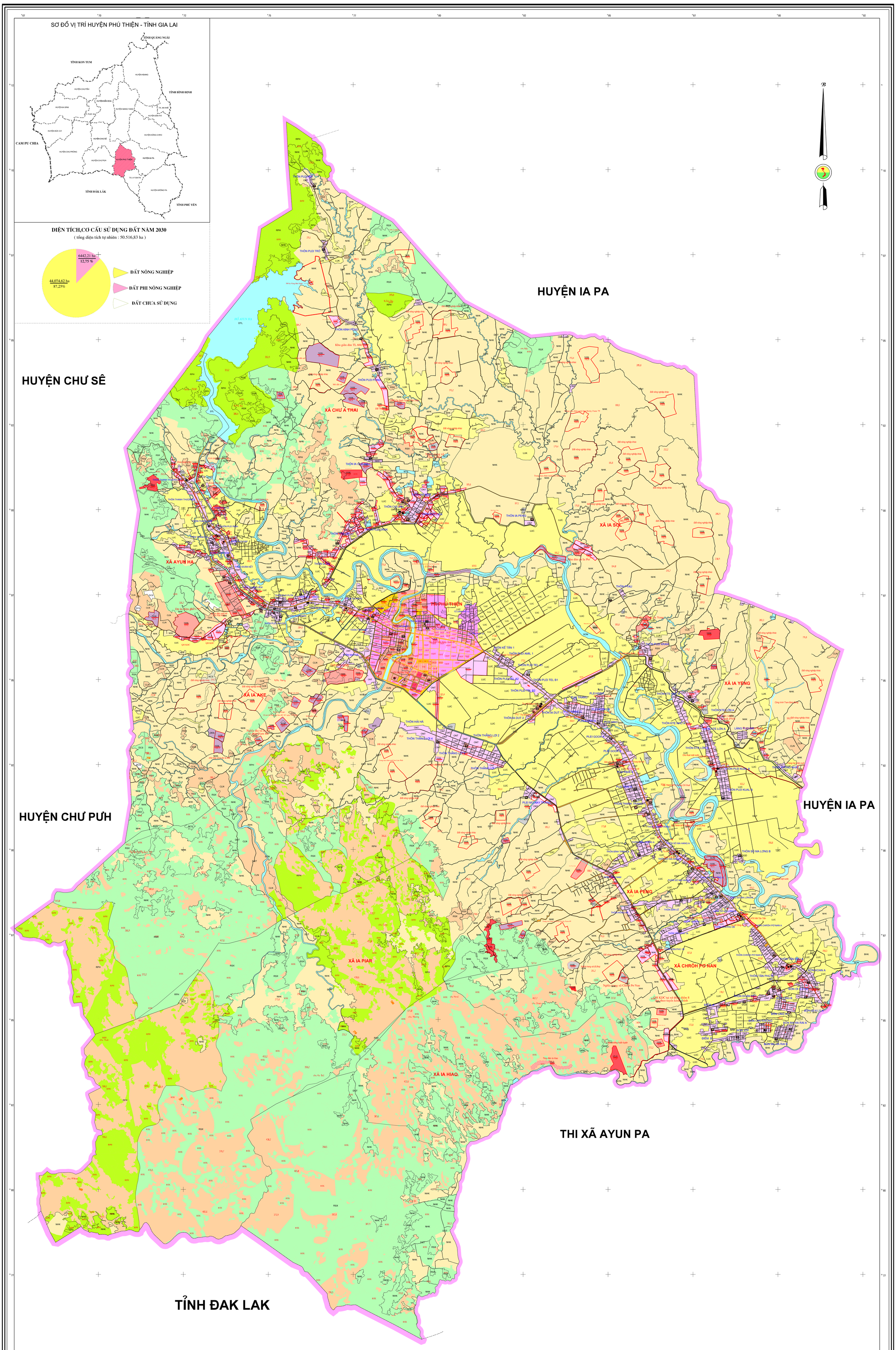

BẢNG CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH CẤP HUYỆN PHÊ DUYỆT	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH SUNG
Đất lúa nước	DLN	DLN (PHÂN KỲ)	DLN (PHÂN KỲ)
Đất trồng cây lâu năm	CLN	CLN (PHÂN KỲ)	CLN (PHÂN KỲ)
Đất rừng phòng hộ	RPH	RPH (PHÂN KỲ)	RPH (PHÂN KỲ)
Đất rừng đặc dụng	RDD	RDD (PHÂN KỲ)	RDD (PHÂN KỲ)
Đất rừng sản xuất	RSX	RSX (PHÂN KỲ)	RSX (PHÂN KỲ)
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS	NTS (PHÂN KỲ)	NTS (PHÂN KỲ)
Đất lâm nghiệp			
Cơ bản đất nông nghiệp của Xã *			
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CSK	CSK (PHÂN KỲ)	CSK (PHÂN KỲ)
Đất quốc phòng	CQP	CQP (PHÂN KỲ)	
Đất an ninh	CAN	CAN (PHÂN KỲ)	
Đất khu công nghiệp	KKN		
Đất cơ sở cơ cấu kinh doanh	CSK		CSK (PHÂN KỲ)
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SVLG		SVLG (PHÂN KỲ)

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH CẤP HUYỆN PHÊ DUYỆT	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất cơ sở hoạt động khoáng sản	SKS	SKS (PHÂN KỲ)	SKS (PHÂN KỲ)
Đất di tích danh thắng	DDT	DDT (PHÂN KỲ)	DDT (PHÂN KỲ)
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	DRA (PHÂN KỲ)	DRA (PHÂN KỲ)
Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	TTN (PHÂN KỲ)	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	NTD (PHÂN KỲ)	NTD
Đất cơ sở sản xuất, chuyển đổng	SNK	SNK (PHÂN KỲ)	SNK (PHÂN KỲ)
Đất phát triển hạ tầng	DHT	DHT (PHÂN KỲ)	DHT (PHÂN KỲ)
Đất chưa sử dụng	CSD	CSD	
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới đất lâm trường theo nhóm			
Ranh giới đất lâm du lịch			
Ranh giới đất lâm sản ngoài rừng			

Ghi chú: (*): Mỗi trang của khoanh đất xây dựng mô đồ đồng thể hiện trên bản đồ OTTDAI xây dựng kèm quy kiểu bản đồ đó.

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH
Trụ sở UBND tỉnh		
Trụ sở UBND huyện		
Trụ sở UBND xã		
Đồn, trạm kiểm soát biên giới		
Đình, chùa, đền, miếu		
Nhà thờ		
Trạm biến thế		
Đài phát thanh truyền hình		
Trường học, nhà trẻ		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Chợ		
Ranh giới tỉnh xác định		
Ranh giới huyện xác định		
Ranh giới xã xác định		
Đường quốc lộ		
Đường tỉnh lộ		
Đường huyện lộ		
Đường liên xã		
Cầu bê tông		
Đường bờ suối		
Đường bình độ, độ cao		

UBND TỈNH GIA LAI	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI	UBND HUYỆN PHÚ THIỆN	ĐƠN VỊ THI CÔNG
Gia Lai, ngày 09 tháng 5 năm 2022	*Gia Lai, ngày 05 tháng 5 năm 2022*	*Phú Thiện, ngày 29 tháng 9 năm 2021*	*Gia Lai, ngày 27 tháng 9 năm 2021*
KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
(Đã ký tên và đóng dấu)	*(Đã ký tên và đóng dấu)*	*(Đã ký tên và đóng dấu)*	*(Đã ký tên và đóng dấu)*
Đỗ Tiến Đông	*Phạm Duy Du*	*Trịnh Văn Sang*	*Đỗ Minh Hiền*

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ hiện địa hình tỷ lệ 1:10000 do Bộ TN & MT cung cấp năm 2005.
- Bản đồ địa chính cấp huyện năm 2010
- Bản đồ địa chính tỷ lệ 1:5000 và 1:2000 đo đã năm 2007.
- Hồ sơ đo đạt hành chính 364CT.

TỶ LỆ 1 : 25000